



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 07 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận
chất lượng quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng nghiên cứu chất lưu trong điều kiện chuẩn**
Laboratory: **Fluids research standards temperature pressure department**

Tổ chức đăng ký/
Cơ quan chủ quản: **Viện nghiên cứu khoa học và thiết kế dầu khí biển**

*Name of applicant
Organization:* **Research and Engineering Institute for Offshore Oil and Gas**

Số hiệu/ Code: **VILAS 1582**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Hóa**
Field of testing: **Chemical**

Người quản lý: **Lê Khánh Huy**
Laboratory manager: **Le Khanh Huy**

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: **từ ngày / 07 /2025 đến ngày / 07 /2030**

Địa chỉ: **105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh**
Address: **No 105 Le Loi street, Vung Tau ward, Ho Chi Minh City**

Địa điểm: **105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh**
Location: **No 105 Le Loi street, Vung Tau ward, Ho Chi Minh City**

Điện thoại/ Tel: **(+84) 0254.3839871**

Email: **liendoanhvietsovpetro@gmail.com**

Website: **www.vietsov.com.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1582

Lĩnh vực thử nghiệm: Hoá

Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Dầu thô <i>Crude Petroleum</i>	Xác định hàm lượng nước Phương pháp chưng cất <i>Determination of water content Distillation method</i>	0.1 mL	ASTM D4006-22
2.	Các sản phẩm dầu mỏ dạng lỏng <i>Liquid petroleum products</i>	Xác định tỷ trọng bằng máy kỹ thuật số <i>Determination of density by digital density meter</i>	0.80 ~ 0.88 g/cm ³	ASTM D4052-22
3.	Các sản phẩm dầu mỏ dạng lỏng <i>Liquid petroleum products</i>	Xác định độ nhớt động học <i>Determination of kinematic viscosity</i>	30 ~250 cSt	ASTM D445-24
4.	Dầu thô <i>Crude Petroleum</i>	Xác định hàm lượng asphaltenes (không tan trong heptan) <i>Determination of Asphaltenes content (heptane insolubles)</i>	0.50 %m/m	ASTM D6560-22
5.	Dầu thô <i>Crude Petroleum</i>	Xác định hàm lượng Niken, Vanadi, Fe Phương pháp ICP OES <i>Determination of Niken, Vanadi, Fe content ICP OES method</i>	Ni: 0.10 mg/kg V: 0.10 mg/kg Fe: 0.10 mg/kg	ASTM D7691-23
6.	Nước khai thác <i>Production water</i>	Xác định hàm lượng Kali Phương pháp ICP OES <i>Determination of K content ICP OES method</i>	2 mg/L	P-DN-03.37 (2025) (Ref. ASTM D1976-20)
7.	Nước khai thác <i>Production water</i>	Xác định hàm lượng Natri Phương pháp ICP OES <i>Determination of Sodium content ICP OES method</i>	2 mg/L	P-DN-03.37 (2025) (Ref. ASTM D1976-20)
8.	Nước khai thác <i>Production water</i>	Xác định hàm lượng canxi Phương pháp ICP OES <i>Determination of Calcium content ICP OES method</i>	2 mg/L	P-DN-03.37 (2025) (Ref. ASTM D1976-20)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 1582**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
9.	Nước khai thác <i>Production water</i>	Xác định hàm lượng Magie Phương pháp ICP OES <i>Determination of Magnesium content</i> <i>ICP OES method</i>	2 mg/L	P-DN-03.37 (2025) (Ref. ASTM D1976-20)

Ghi chú/ Note:

P-DN...: Phương pháp do PTN xây dựng/ *Laboratory development method*

Trường hợp Viện nghiên cứu khoa học và thiết kế dầu khí biển cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Viện nghiên cứu khoa học và thiết kế dầu khí biển phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Research and Engineering Institute for Offshore Oil and Gas that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

